

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2021/DS-PT
Ngày: 21 - 12 - 2021
V/v tranh chấp “Xin mở lối đi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.
Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Việt Trung**.
Ông **Võ Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Từ Thị Kỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Xin mở lối đi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 480/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trà Văn Đ**, sinh năm 1962; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh 1965; (theo hợp đồng ủy quyền ngày 20/11/2020) (có mặt)

Địa chỉ: ấp AH, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Sơn N**, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1937; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Lê Thị Cẩm H**, sinh năm 1959; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã ATT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện theo ủy quyền: **Phạm Văn Sơn N**, sinh 1971; (theo hợp đồng ủy quyền ngày 11/11/2020) (có mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3. Ông **Phạm Văn C1**, sinh năm 1965; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện theo ủy quyền*: ông **Nguyễn Văn G**, sinh 1944; (theo giấy ủy quyền ngày 10/11/2020) (có mặt)

Địa chỉ: số S, RG, phường M, tp. MT, tỉnh Tiền Giang

4. Chị **Phạm Thị U**, sinh năm 1981;

- *Người đại diện hợp pháp của chị U*: Anh **Lê Văn Tr**, sinh năm 1982 (Là người đại diện theo ủy quyền tại văn bản ủy quyền ngày 20/12/2016). (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp HP, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1960; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã LB, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ông **Phạm Văn Q3**, sinh năm 1966; (vắng mặt)

7. Ông **Phạm Văn S1**, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã LB, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

- *Cùng ủy quyền cho*: **Phạm Văn Sơn N**, sinh 1971; (theo giấy ủy quyền ngày 11/11/2020 và ngày 13/11/2020) (có mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang

8. Chị **Phạm Thị Q**, sinh năm 1973; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

9. Anh **Phạm Văn H1**

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh. (không rõ địa chỉ)

Người cùng hộ gia đình nguyên đơn Trà Văn Đ:

10. Bà **Trà Thị X**, sinh năm 1946; (có mặt)

11. Bà **Dương Thị Mỹ D**, sinh năm 1964; (xin vắng mặt)

12. Anh **Trà Dương Quốc T1**, sinh năm 1999; (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người cùng hộ gia đình của bị đơn Phạm Văn Sơn N:

13. Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1980;

14. Chị **Phạm Ngọc Tr**, sinh năm 2005;

15. Chị **Phạm Như Q1**, sinh năm 2009;

Cùng địa chỉ: Ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của chị Tr, chị Q1: Anh **Phạm Văn Sơn N**, chị **Trần Thị M** (cha ruột, mẹ ruột) (có mặt)

16. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1951; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn **Phạm Văn Sơn N**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Phạm Văn C1**, **Phạm Văn Q3**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* Nguyên đơn ông Trà Văn Đ trình bày:

Ông Đ có thửa đất số 528, tờ bản đồ HTC2, diện tích 1.497m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất ở, tọa lạc tại đội 3, ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00410 ngày 20/3/2006 do ông Đ đại diện hộ gia đình đứng tên. Đất của ông Đ nằm trong thửa 525, tờ bản đồ HTC2, diện tích 554m² của ông Phạm Văn Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Phạm Văn Sơn N quản lý, canh tác, sử dụng. Ông Đ và anh Sơn N thỏa thuận miệng, theo đó: Anh Sơn N cho ông Đ mở một lối đi từ đất của ông Đ qua đất của ông Ng đến đường dall công cộng ngang 2m dài 21m. Ông Đ chịu chi phí bơm cát lấp một ao, một nương làm lối đi, đặt bọng nước, làm hàng rào và đổ 02 khối cát, 02 khối đá, đưa tiền mặt 1.000.000 đồng để anh Sơn N làm cổng rào tại nhà của anh Sơn N. Ông Đ đã thực hiện theo các công việc như thỏa thuận, tổng chi phí 42.205.000 đồng. Thực tế hiện hữu tại lối đi ông Đ xin mở là một đường đi bằng dall xi măng ngang 1,5m, dài 21m do ông Đ đã làm chi phí 14.855.000 đồng (tính chung trong số 42.205.000 đồng). Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu anh Sơn N và bà Lê Thị C cùng với các anh chị em của anh Sơn N (anh Sơn N và những người cùng hàng thừa kế) xin mở lối đi ngang 1,5m, dài 21m qua đất ông Ng tại thửa 525 do anh Sơn N quản lý, canh tác, sử dụng (thực hiện thỏa thuận trao đổi lối đi, tức là để ông Đ và người cùng hộ gia đình được tiếp tục sử dụng lối đi ngang 1,5m, dài 21m qua đất ông Ng tại thửa 525 do anh Sơn N quản lý, canh tác).

* Bị đơn anh Phạm Văn Sơn N trình bày:

Cha của anh là ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1933 (chết năm 2001) và mẹ là bà Lê Thị C có 07 người con chung là: Phạm Văn S, Phạm Văn C1, Phạm Văn Q3, Phạm Văn S1, Phạm Văn Sơn N, Phạm Thị Q, Phạm Thị U. Ông Ng và vợ trước có 02 con tên Lê Thị Cẩm H và Phạm Văn H1. Ông Ng ly hôn với người vợ trước rồi sau đó kết hôn với bà C. Ông Ng chết không để lại di chúc. Anh Sơn N và người thân không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể của anh H1, chỉ biết anh H1 ở tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thửa đất số 525, tờ bản đồ HTC2, diện tích 554m² loại đất vườn tọa lạc tại ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 334, Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 01/12/1997, là một trong số các thửa đất hương hỏa do ông Ng để lại, hiện anh Sơn N trực tiếp canh tác quản lý sử dụng. Thửa đất 525 nằm bên ngoài thửa đất 528 của ông Đ. Thời gian nhiều chục năm qua ông Đ và người cùng hộ gia đình (trong đó có bà X là chị gái ông Đ) sử dụng lối đi khác. Lối đi khác có chiều dài hơn 60m phải qua đất của ông Ba Sách và bà Hai Mây. Do có xích mích với ông Ba Sách nên bà X xin anh Sơn N cho bà X đi tạm nhờ lối đi có chiều dài khoảng hơn 20m qua thửa đất 525 để ra đường đi công cộng và bà X đi nhờ từ tháng 4/2016 đến nay. Việc ông Đ bơm cát lấp nương, làm hàng rào, đặt bọng nước để làm lối đi tạm bằng đường dall xi măng ngang 1,5m cho bà X sử dụng là có, ông Đ chỉ thỏa thuận miệng với anh Sơn N mà không hỏi ý kiến của gia đình anh. Anh Sơn

N xác định có việc thỏa thuận miệng giữa anh và ông Đ về việc mở lối đi, trao đổi lối đi với ông Đ nên ông Đ bơm cát làm rào, đặt bọng nước tại đất anh Sơn N canh tác quản lý sử dụng. Anh Sơn N tự nguyện cho ông Đ, bà X sử dụng lối đi đến hết đời tại đường xi măng (dall) ông Đ làm ngang 1,5m, dài 20m trên thửa đất số 525 do ông Ng đứng tên. Anh Sơn N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, không đồng ý theo yêu cầu của ông Đ xin mở lối đi mãi mãi. Anh Sơn N tự nguyện trả giá trị tiền bơm cát cho ông Đ (không đồng ý trả lại tiền làm đường đi bằng xi măng dall, đặt ống cống thoát nước và làm rào).

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị C, Lê Thị Cẩm H, Lê Thị U, Phạm Văn C1, Phạm Văn Q3, Phạm Văn S, Phạm Văn S1, Phạm Thị Q thống nhất lời khai của anh Phạm Văn Sơn N, không bổ sung gì thêm, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Anh Sơn N tự thôi lại tiền cát cho ông Đ.

+ Nguyễn Văn T2 trình bày: Ông T2 có thửa đất số 429 tờ bản đồ số 19 diện tích 655,6m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK860545, số vào sổ CH04059 ngày 30-6-2014, liền kề cạnh bên là thửa đất số 525 (của ông Ng) anh Sơn N canh tác quản lý sử dụng. Giữa hai thửa đất số 429 và 525 là một mương ranh chung ông T2 dùng làm nơi thoát nước, lúc ông Đ nêu ý kiến làm lối đi, làm cống thoát nước, làm rào ông T2 có đồng ý. Ông T2 không ý kiến, không yêu cầu gì, có đơn xin vắng mặt.

* Bản án sơ thẩm số: 120/2017/DSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 254 của Bộ luật Dân sự,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trà Văn Đ.

- Buộc anh Phạm Văn Sơn N, bà Lê Thị C, anh Phạm Văn Q3, anh Phạm Văn S, Phạm Văn C1, Phạm Văn S1, Phạm Thị Q, Phạm Thị U, Lê Thị Cẩm H, Phạm Văn H1 và những người cùng hộ gia đình của anh Sơn N là Trần Thị M, Phạm Ngọc Tr, Phạm Như Q1 phải mở cho ông Trà Văn Đ lối đi có chiều ngang 1,5m x chiều dài 20m (từ đường đi công cộng đến hết đất) tại thửa đất số 525, tờ bản đồ HTC2, diện tích 554m² loại đất vườn tọa lạc tại ấp HT, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do ông Phạm Văn Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 334, Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 01/12/1997, thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật. Vị trí tứ cận lối đi:

+ Chiều ngang giáp đường đi công cộng (đường huyện 71 (dall)) = 1,5m

+ Chiều ngang còn lại giáp kinh công cộng = 1,5m

+ Chiều dài giáp đất của ông Ba T2 = 20m

+ Chiều dài giáp đất còn lại của thửa 525 = 20m

(có hình vẽ kèm theo)

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 11/9/2017, 18/9/2017, 02/10/2017 bị đơn Phạm Văn Sơn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn C1, Phạm Văn Q3 kháng cáo không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của ông Trà Văn Đ.

* Ngày 08/11/2017 ông Phạm Văn Sơn N kháng cáo bổ sung yêu cầu xem xét việc Tòa án nhân dân huyện C buộc mở lối đi nhưng không buộc hoàn giá trị đất là trái quy định pháp luật.

* Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xét xử và ra bản án phúc thẩm số 22/2018/DS-PT ngày 11/01/2018 tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Sửa bản án sơ thẩm số: 120/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

* Ngày 09/7/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định giám đốc thẩm số 147/2020/DS-GĐT quyết định hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm số 22/2018/DS-PT ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được chấp nhận cho ông Đ cùng gia đình đi trên lối đi qua đất do ông Sơn N quản lý như đã thỏa thuận trước đây.

Bị đơn, đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm, lý do phần đất có liên quan đến tranh chấp thuộc di sản thừa kế có liên quan đến rất nhiều người, án sơ thẩm chưa thu thập để làm rõ nguồn gốc đất, xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bản án tuyên gây ảnh hưởng đến quyền lợi của họ là vi phạm về thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Theo Viện kiểm sát phần đất mở lối đi là do ông Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng, hiện ông Ng đã chết, phần đất thuộc di sản thừa kế, cấp sơ thẩm mở lối đi nhưng không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ, Tòa cũng chưa thu thập được hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đối tượng có liên quan đến tranh chấp trong vụ án. Từ đó phán quyết của Tòa cấp sơ thẩm là chưa đủ căn cứ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan trong vụ án. Viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi bản án dân sự phúc thẩm số 22/2018/DS-PT ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị hủy bởi Quyết định Giám đốc thẩm số 147/2020/DS-GĐT ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08/10/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thụ lý lại theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 06/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định số 61/2020/QĐ-CCTLCC, yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang cung cấp cho Tòa án hồ sơ cấp đất đối với thửa đất có liên quan đến tranh chấp. Ngày 08/02/2021, Tòa án tiếp tục ban hành văn bản số 82/2021, tiếp tục yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang cung cấp tài liệu như quyết định số 61. Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn không nhận được kết quả phản hồi.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 23/11/2020 bên kháng cáo yêu cầu định giá lại để hoàn trả thiệt hại khi mở lối đi, các bên thống nhất ngừng phiên tòa để thực hiện thẩm định, định giá lại. Tuy nhiên, sau khi ngừng phiên tòa bên yêu cầu không đến, không hợp tác để tiến hành thủ tục định giá như đã thống nhất.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, diện tích 31,7m² đất thuộc thửa 525 tờ bản đồ số HTC2 tọa lạc tại xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang là đối tượng tranh chấp trong vụ án đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng cho ông Phạm Văn Ng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, các tài liệu liên quan đến diện tích đất này, trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Ng chưa được cung cấp, đưa vào hồ sơ để xem xét, đánh giá khi giải quyết vụ án. Tòa án cấp phúc thẩm cũng đã nhiều lần thực hiện nhưng vẫn không được phản hồi, không có kết quả từ cơ quan có liên quan.

Thửa đất 525 là tài sản chung của ông Ng và bà C. Ông N chỉ là người quản lý sử dụng và không có quyền định đoạt. Quá trình quản lý, sử dụng ông N đã tự ý cho mở lối đi khi chưa được sự đồng ý bà C và các đồng thừa kế khác là vi phạm quy định tại điểm b Điều 167 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 167, 168 Luật đất đai 2013.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên không thống nhất giá trị đất, người kháng cáo có yêu cầu định giá theo giá chuyển nhượng tại thời điểm hiện tại. Tuy nhiên sau đó các bên không hợp tác, không thực hiện theo thống nhất tại phiên tòa ngày 23/11/2020.

Với những thiếu sót trên, tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó cần phải hủy án để cấp sơ thẩm có điều kiện xem xét lại các vấn đề như:

Hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ng.

Nếu phải mở lối đi theo yêu cầu của nguyên đơn, phải đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ng. Do vậy cần thiết phải định giá diện tích đất là đối tượng tranh chấp. Ngoài ra, đối với ông H1 nếu có căn cứ xác định ông thuộc

hàng thừa kế thứ nhất của ông Ng nhưng bằng nhiều biện pháp vẫn không có địa chỉ, không có ý kiến thì giao phần quyền lợi của ông cho người khác có đủ điều kiện quản lý.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Về án phí: Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được thụ lý giải quyết lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công TTĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Võ Trung Hiếu

